

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 30/11/2018

(*V/v kiện xin ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Lĩnh Thái
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn Thanh
Bà Lê Thị Thúy Vân
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ông Trần Trọng Nghĩa – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò: Bà Phan thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/11/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** anh Trần Mạnh C, sinh năm 1991(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khối YV, phường HB, TP V, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** chị Trần Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khối 4, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/10/2018 và tại các bản tự khai, nguyên đơn là anh Trần Mạnh C trình bày:*

Qua quá trình tìm hiểu, anh và chị Trần Thị H có tự nguyện tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau. Sau 09 tháng, đến ngày 06/09/2017 thì anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính cách của nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã lẫn nhau, hai vợ chồng dần chán nản, bỏ bê công việc, không lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, không quan tâm đến nhau. Sau đó, chị H ra ngoài thuê trọ ở riêng, 15 ngày sau, anh C ra ở trọ cùng chị H nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm hai vợ chồng nên một thời gian sau thì chị H đưa con về sống cùng bố mẹ tại khối 4, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Thảo M, sinh ngày 27/09/2017. Kể từ khi hai vợ chồng mâu thuẫn thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay ly hôn nếu chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh C cũng đồng ý và hiện nay anh đang làm việc tại Công ty bảo hiểm nhân thọ Chubb life với mức lương từ 3- 4 triệu đồng mỗi tháng nên anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 10/10/2018 bị đơn chị Trần Thị H trình bày:* chị thống nhất với anh C về thời gian, địa điểm kết hôn, còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì chị cho rằng hai vợ chồng mâu thuẫn là do phụ thuộc vào mẹ chồng, anh C không có chính kiến riêng, quá trình chung sống, anh C không lo lắng, chu cấp cho con mà thường bỏ bê đi đánh game online, còn việc chị bỏ về nhà ngoại sống là do anh C không có khả năng kinh tế để trả tiền phòng trọ. Nay anh C yêu cầu ly hôn thì chị cho rằng hai vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, hai vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau.

- Về con chung: chị và anh C có 01 con chung là cháu Trần Thảo M, sinh ngày 27/09/2017. Kể từ khi hai vợ chồng mâu thuẫn thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu M đang ở cùng chị H. Ngoài ra, hiện nay chị đang đi làm với thu nhập hàng tháng là 5.000.000đ nên nếu ly hôn thì chị có đủ khả năng nuôi con nhưng chị vẫn yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn có xác nhận của khối trưởng ông Nguyễn Xuân Cận thì:* anh Trần Mạnh C và chị Trần Thị H đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Sau đó chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã Cửa Lò sinh sống và hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho anh C và chị H được ly hôn; Giao cháu Trần Thảo My, sinh ngày 27/09/2017 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn chị Trần Thị H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại khối 4, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An do đó Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Trần Mạnh C và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/09/2017. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hiểu nhau. Đến tháng 4 năm 2018, chị H về nhà bố mẹ tại khối 4, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò ở và hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh C vẫn giữ yêu cầu ly hôn, còn chị H không đồng ý ly hôn vì cho rằng hai vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau. Quá trình làm việc Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến nào khác. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh C và chị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Mạnh C và chị Trần Thị H được ly hôn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thảo M, sinh ngày 27/09/2017. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng xét tại thời điểm xét xử cháu My mới hơn một tuổi, đang sinh sống ổn định cùng chị H. Ngoài ra, chị Trần Thị H hiện đang làm việc tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, qua xác minh tại Ngân hàng thì chị có tổng thu nhập từ 8.000.000đ - 10.000.000đ/tháng có đủ điều kiện để nuôi con. Anh C cũng đồng ý giao cháu My cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên xét thấy để đảm bảo điều kiện sống ổn định, tốt nhất cho cháu My thì cần giao cháu My cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C hiện nay đang làm nhân viên công ty bảo hiểm với mức lương là khoảng 4.000.000đ/ tháng nên anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với mức thu nhập của anh C. Việc chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng là quá cao, không đảm bảo cuộc sống cho anh C, do đó cần buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng là phù hợp.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001770 ngày 02/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Anh C phải nộp thêm 300.000đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh C được ly hôn với chị Trần Thị H.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Thảo M, sinh ngày 27/09/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày tuyên án đến khi cháu My đủ 18 tuổi, trưởng thành.
3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết
4. Về nợ: Không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Anh Trần Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001770 ngày 02/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Anh C còn phải nộp 300.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- CQ THA thị xã Cửa Lò
- UBND phường Hưng Phúc, tp Vinh;;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Linh Thái